

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 26/2010/QĐ-UBND

Đông Hà, ngày 10 tháng 12 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc Giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước
năm 2011 cho các huyện, thị xã, thành phố**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 01/2002/QH11 ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 73/2003/NĐ-CP ngày 23 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ Ban hành quy chế xem xét, quyết định dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương;

Căn cứ Quyết định số 2145/QĐ-TTg ngày 23 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc Giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2011;

Căn cứ Quyết định số 3051/QĐ-BTC ngày 24 tháng 11 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc Giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2011;

Căn cứ Nghị quyết số 18/2010/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2010 của HĐND tỉnh khóa V, kỳ họp thứ 22 về Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương năm 2011;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Quảng Trị,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2011 cho các huyện, thị xã, thành phố như các biểu đính kèm quyết định này.

Điều 2. Căn cứ Dự toán ngân sách nhà nước năm 2011 được giao, các huyện, thị xã, thành phố chủ động bố trí nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2011, như sau:

- Đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp: Tiết kiệm 10% chi thường xuyên (Trừ tiền lương và các khoản có tính chất lương);

- Đối với các cơ quan, đơn vị có nguồn thu từ phí, lệ phí sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ;

- Sử dụng 50% số tăng thu ngân sách địa phương (Không kể số tăng thu từ nguồn thu tiền sử dụng đất).

Điều 3. Giám đốc Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Chi cục trưởng Cục Thuế tỉnh Quảng Trị hướng dẫn thi hành quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Chi cục trưởng Cục Thuế tỉnh Quảng Trị, Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh, Thủ trưởng các Sở, Ban ngành liên quan và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Cường

**CHI TIẾT DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2011
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 26/2010/QĐ-UBND
ngày 10 tháng 12 năm 2010 của UBND tỉnh Quảng Trị)*

A. PHẦN THU

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2011
I. TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN	111.100
Trong đó: Ngân sách thị xã, phường hương	111.100
1. Thuế công thương nghiệp (Ngoài quốc doanh)	53.940
- Thuế môn bài	
- Thuế giá trị gia tăng, thu nhập doanh nghiệp	
- Thuế tiêu thụ đặc biệt	
- Thu khác	
2. Thu tiền sử dụng đất	12.000
3. Thuế sử dụng đất nông nghiệp	0
4. Tiền thuê đất	2.920
5. Lệ phí trước bạ	20.960
6. Thuế nhà đất	10.740
7. Thu phí, lệ phí	2.200
8. Thuế thu nhập cá nhân	6.540
9. Thu khác ngân sách	800
10. Thu tại xã	1.000
II. BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH CẤP TỈNH (Bao gồm cả ngân sách phường)	31.782
III. THU CHUYỂN NGUỒN TỪ NĂM TRƯỚC CHUYỂN SANG ĐỂ THỰC HIỆN CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG (*)	

Ghi chú:

(*) Thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang để thực hiện cải cách tiền lương năm 2010 được xác định căn cứ kết quả thu đến 31 tháng 12 năm 2010.

THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
(Bao gồm cả chi ngân sách phường)

B. PHẦN CHI

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2011
TỔNG SỐ	142.882
I. CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	23.000
Trong đó:	
- Chi xây dựng cơ bản tập trung	10.000
- Chi Trung ương hỗ trợ có địa chỉ	1.000
- Chi đầu tư từ nguồn thu đấu giá đất	12.000
II. CHI THƯỜNG XUYÊN	116.400
Trong đó:	
- Chi sự nghiệp Môi trường	7.580
- Chi sự nghiệp Giáo dục- Đào tạo và Dạy nghề	63.024
Trong đó: + Giáo dục	62.330
+ Đào tạo và Dạy nghề	694
- Bổ sung trang thiết bị cho phòng Tài chính- Kế hoạch	60
III. DỰ PHÒNG	3.482

Ghi chú:

- Tổng chi trên bao gồm: Chi ngân sách huyện, thị xã và ngân sách xã, phường, thị trấn;

- Chi thường xuyên đã bố trí mức lương tối thiểu 730.000đ/tháng (Chưa trừ tiết kiệm chi thường xuyên và các khoản thu từ học phí, thu sự nghiệp);

- Các lĩnh vực chi: Giáo dục- Đào tạo và Dạy nghề, Môi trường và chi dự phòng là chỉ tiêu DT mức tối thiểu;

- Chi sự nghiệp môi trường đã bao gồm chi hoạt động thu gom vận chuyển và xử lý rác đường phố, duy trì cây xanh, tưới nước đường phố, thoát nước đô thị của công ty TNHH MTV MT đô thị: 6.580 triệu đồng; bù giá thu gom rác hộ dân 208 triệu đồng.

- Dự toán năm 2011 đã bố trí những khoản sau:

+ Sự nghiệp Giáo dục đã bao gồm phụ cấp và BHXH của giáo viên ngoài biên chế theo NQ số 3.5/2004/NQ-HĐ của HĐND tỉnh (Bố trí đủ phần ngân sách nhà nước đảm bảo), đào tạo cán bộ xã;

+ Chi dân số; cán bộ khuyến công; phụ cấp cấp ủy theo Quyết định 169/QĐ-TW; phụ cấp nghề kiểm tra; phụ cấp cựu chiến binh cơ quan; chế độ hỗ trợ cán bộ mặt trận, đoàn thể; kinh phí thực hiện một số chế độ theo Quyết định số 13/QĐ-TU của Tỉnh ủy Quảng Trị;

+ Hỗ trợ kinh phí thực hiện Nghị quyết số 17/2009/NQ-HĐND về Tổ chức mạng lưới thú y cơ sở; phát triển một số giống cây trồng, vật nuôi và giống thủy sản chủ lực giai đoạn 2010- 2015 và phát triển chăn nuôi tinh Quảng Trị giai đoạn 2010-2015, định hướng đến 2020;

+ Chi đảm bảo xã hội đã bố trí mức chi theo Nghị định 13/NĐ-CP;

+ Đã bố trí phần tăng thêm thực hiện mức đóng BHYT, BHXH, BHTN theo quy định;

+ Hỗ trợ kinh phí phục vụ vận hành hệ thống Tabmis cho Phòng Tài chính- Kế hoạch và phần mềm tin học;

+ Phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách xã, phường, thị trấn, thôn bản khu phố;

+ Kinh phí thanh tra nhân dân 2 triệu đồng/xã/năm; phụ cấp lực lượng bảo vệ dân phố;

+ Phụ cấp cán bộ thú y xã theo mức 730.000đ/người/tháng; CĐ đối với cán bộ khuyến nông, lâm ngư;

+ Đã có kinh phí giám sát đầu tư của cộng đồng theo Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-KH&ĐT-UBMTTQVN-TC ngày 04 tháng 12 năm 2006 của Liên Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban MTTQ Việt Nam, Bộ Tài chính: Với mức chi huyện: 5 triệu đồng; xã: 4 triệu đồng; chế độ đối với đại biểu HĐND;

+ Phụ cấp cán bộ làm công tác xóa đói giảm nghèo theo Quyết định 1292/2007/QĐ-UBND;

+ Kinh phí thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng văn hóa khu dân cư” theo Thông tư 160/2010/TT-BTC;

+ Hỗ trợ trang thiết bị tin học, phần mềm cho xã, phường, thị trấn: 15 triệu đồng/xã;

+ Chi đảm bảo xã hội có hỗ trợ chăm sóc thường xuyên các nghĩa trang liệt sỹ huyện, xã.

**CHI TIẾT DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2011
THỊ XÃ QUẢNG TRỊ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 26/2010/QĐ-UBND
ngày 10 tháng 12 năm 2010 của UBND tỉnh Quảng Trị)*

A. PHẦN THU

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2011
I. TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN	15.110
Trong đó: Ngân sách thị xã, phường hương	15.110
1. Thuế công thương nghiệp (Ngoài quốc doanh)	8.400
- Thuế môn bài	
- Thuế giá trị gia tăng, thu nhập doanh nghiệp	
- Thuế tiêu thụ đặc biệt	
- Thu khác	
2. Thu tiền sử dụng đất	2.000
3. Thuế sử dụng đất nông nghiệp	0
4. Tiền thuê đất	250
5. Lệ phí trước bạ	2.320
6. Thuế nhà đất	1.250
7. Thu phí, lệ phí	200
8. Thuế thu nhập cá nhân	440
9. Thu khác ngân sách	50
10. Thu tại xã	200
II. BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH CẤP TỈNH (Bao gồm cả ngân sách phường)	48.942
III. THU CHUYỂN NGUỒN TỪ NĂM TRƯỚC CHUYỂN SANG ĐỂ THỰC HIỆN CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG (*)	

Ghi chú:

(*) Thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang để thực hiện cải cách tiền lương năm 2010 được xác định căn cứ kết quả thu đến 31 tháng 12 năm 2010.

THỊ XÃ QUẢNG TRỊ
(Bao gồm cả chi ngân sách phường, xã)

B. PHẦN CHI

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2011
TỔNG SỐ	64.052
I. CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	7.300
Trong đó:	
- Chi xây dựng cơ bản tập trung	4.300
- Chi Trung ương hỗ trợ có địa chỉ	1.000
- Chi đầu tư từ nguồn thu đấu giá đất	2.000
II. CHI THƯỜNG XUYÊN	55.126
Trong đó:	
- Chi sự nghiệp Môi trường	3.030
- Chi sự nghiệp Giáo dục- Đào tạo và Dạy nghề	26.652
Trong đó: + Giáo dục	25.966
+ Đào tạo và Dạy nghề	686
- Bổ sung trang thiết bị cho phòng Tài chính	60
III. DỰ PHÒNG	1.626

Ghi chú:

- Tổng chi trên bao gồm: Chi ngân sách huyện, thị xã và ngân sách xã, phường, thị trấn;

- Chi thường xuyên đã bố trí mức lương tối thiểu 730.000đ/tháng (Chưa trừ tiết kiệm chi thường xuyên và các khoản thu từ học phí, thu sự nghiệp);

- Các lĩnh vực chi: Giáo dục- Đào tạo và Dạy nghề, Môi trường và chi dự phòng là chỉ tiêu DT mức tối thiểu;

- Chi sự nghiệp SN môi trường đã bao gồm chi hoạt động thu gom vận chuyển và xử lý rác đường phố, duy trì cây xanh, tưới nước đường phố, thoát nước đô thị của công ty TNHH MTV MT đô thị: 2.450 triệu đồng; Hỗ trợ xử lý bãi rác tập trung thị xã 400 triệu đồng (Công ty cổ phần TM đô thị);

- Dự toán năm 2011 đã bố trí những khoản sau:

+ Sự nghiệp Giáo dục đã bao gồm phụ cấp và BHXH của giáo viên ngoài biên chế theo NQ số 3.5/2004/NQ-HĐ của HĐND tỉnh (Bố trí đủ phần ngân sách nhà nước đảm bảo), đào tạo cán bộ xã;

+ Chi dân số; cán bộ khuyến công; phụ cấp cấp ủy theo Quyết định 169/QĐ-TW; phụ cấp nghề kiểm tra; phụ cấp cựu chiến binh cơ quan; chế độ hỗ trợ cán bộ mặt trận, đoàn thể; kinh phí thực hiện một số chế độ theo Quyết định số 13/QĐ-TU của Tỉnh ủy Quảng Trị;

+ Hỗ trợ kinh phí thực hiện Nghị quyết số 17/2009/NQ-HĐND về Tổ chức mạng lưới thú y cơ sở; phát triển một số giống cây trồng, vật nuôi và giống thủy sản chủ lực giai đoạn 2010- 2015 và phát triển chăn nuôi tinh Quảng Trị giai đoạn 2010-2015, định hướng đến 2020;

+ Chi đảm bảo xã hội đã bố trí mức chi theo Nghị định 13/NĐ-CP;

+ Đã bố trí phần tăng thêm thực hiện mức đóng BHYT, BHXH, BHTN theo quy định;

+ Hỗ trợ kinh phí phục vụ vận hành hệ thống Tabmis cho Phòng Tài chính- Kế hoạch và phần mềm tin học;

+ Phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách xã, phường, thị trấn, thôn bản khu phố;

+ Kinh phí thanh tra nhân dân 2 triệu đồng/xã/năm; phụ cấp lực lượng bảo vệ dân phố;

+ Phụ cấp cán bộ thú y xã theo mức 730.000đ/người/tháng; CĐ đối với cán bộ khuyến nông, lâm ngư;

+ Đã có kinh phí giám sát đầu tư của cộng đồng theo Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-KH&ĐT-UBMTTQVN-TC ngày 04 tháng 12 năm 2006 của Liên Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban MTTQ Việt Nam, Bộ Tài chính: Với mức chi huyện: 5 triệu đồng; xã: 4 triệu đồng; chế độ đối với đại biểu HĐND;

+ Phụ cấp cán bộ làm công tác xóa đói giảm nghèo theo Quyết định 1292/2007/QĐ-UBND;

+ Kinh phí thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng văn hóa khu dân cư” theo Thông tư 160/2010/TT-BTC;

+ Hỗ trợ trang thiết bị tin học, phần mềm cho xã, phường, thị trấn: 15 triệu đồng/xã;

+ Chi đảm bảo xã hội có hỗ trợ chăm sóc thường xuyên các nghĩa trang liệt sỹ huyện, xã.

**CHI TIẾT DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2010
HUYỆN VĨNH LINH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 26/2010/QĐ-UBND
ngày 10 tháng 12 năm 2010 của UBND tỉnh Quảng Trị)*

A. PHẦN THU

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2011
I. TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN	35.260
Trong đó: Ngân sách huyện hưởng	35.260
1. Thuế công thương nghiệp (Ngoài quốc doanh)	25.000
- Thuế môn bài	
- Thuế giá trị gia tăng, thu nhập doanh nghiệp	
- Thuế tiêu thụ đặc biệt	
- Thu khác	
2. Thu tiền sử dụng đất	3.000
3. Thuế sử dụng đất nông nghiệp	0
4. Tiền thuê đất	800
5. Lệ phí trước bạ	3.300
6. Thuế nhà đất	1.250
7. Thu phí, lệ phí	490
8. Thuế thu nhập cá nhân	470
9. Thu khác ngân sách	100
10. Thu tại xã	850
II. BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH CẤP TỈNH (Bao gồm cả ngân sách phường)	124.049
III. THU CHUYỂN NGUỒN TỪ NĂM TRƯỚC CHUYỂN SANG ĐỂ THỰC HIỆN CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG (*)	

Ghi chú:

(*) Thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang để thực hiện cải cách tiền lương năm 2010 được xác định căn cứ kết quả thu đến 31 tháng 12 năm 2010.

HUYỆN VĨNH LINH
(Bao gồm cả chi ngân sách xã, thị trấn)

B. PHẦN CHI

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2011
TỔNG SỐ	159.309
I. CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	10.400
Trong đó:	
- Chi xây dựng cơ bản tập trung	7.400
- Chi đầu tư từ nguồn thu đấu giá đất	3.000
II. CHI THƯỜNG XUYÊN	144.586
Trong đó:	
- Chi sự nghiệp Môi trường	1.115
- Chi sự nghiệp Giáo dục- Đào tạo và Dạy nghề	78.947
Trong đó: + Giáo dục	78.211
+ Đào tạo và Dạy nghề	736
- Bổ sung trang thiết bị cho phòng Tài chính	60
III. DỰ PHÒNG	4.323

Ghi chú:

- Tổng chi trên bao gồm: Chi ngân sách huyện, thị xã và ngân sách xã, phường, thị trấn;

- Chi thường xuyên đã bố trí mức lương tối thiểu 730.000đ/tháng (Chưa trừ tiết kiệm chi thường xuyên và các khoản thu từ học phí, thu sự nghiệp);

- Các lĩnh vực chi: Giáo dục- Đào tạo và Dạy nghề, Môi trường và chi dự phòng là chỉ tiêu DT mức tối thiểu;

- Chi sự nghiệp môi trường đã bao gồm chi hoạt động thu gom vận chuyển và xử lý rác đường phố;

- Dự toán năm 2011 đã bố trí những khoản sau:

+ Sự nghiệp Giáo dục đã bao gồm phụ cấp và BHXH của giáo viên ngoài biên chế theo NQ số 3.5/2004/NQ-HĐ của HĐND tỉnh (Bố trí đủ phần ngân sách nhà nước đảm bảo), đào tạo cán bộ xã;

+ Chi dân số; cán bộ khuyến công; phụ cấp cấp ủy theo Quyết định 169/QĐ-TW; phụ cấp nghề kiểm tra; phụ cấp cựu chiến binh cơ quan; chế độ hỗ trợ cán bộ

mặt trận, đoàn thể; kinh phí thực hiện một số chế độ theo Quyết định số 13/QĐ-TU của Tỉnh ủy Quảng Trị;

+ Hỗ trợ kinh phí thực hiện Nghị quyết số 17/2009/NQ-HĐND về Tổ chức mạng lưới thú y cơ sở; phát triển một số giống cây trồng, vật nuôi và giống thủy sản chủ lực giai đoạn 2010- 2015 và phát triển chăn nuôi tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2010-2015, định hướng đến 2020;

+ Chi đảm bảo xã hội đã bố trí mức chi theo Nghị định 13/NĐ-CP;

+ Đã bố trí phần tăng thêm thực hiện mức đóng BHYT, BHXH, BHTN theo quy định;

+ Hỗ trợ kinh phí phục vụ vận hành hệ thống Tabmis cho Phòng Tài chính- Kế hoạch và phần mềm tin học;

+ Phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách xã, phường, thị trấn, thôn bản khu phố;

+ Kinh phí thanh tra nhân dân 2 triệu đồng/xã/năm; phụ cấp lực lượng bảo vệ dân phố;

+ Phụ cấp cán bộ thú y xã theo mức 730.000đ/người/tháng; CĐ đối với cán bộ khuyến nông, lâm ngư;

+ Đã có kinh phí giám sát đầu tư của cộng đồng theo Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-KH&ĐT-UBMTTQVN-TC ngày 04 tháng 12 năm 2006 của Liên Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban MTTQ Việt Nam, Bộ Tài chính: Với mức chi huyện: 5 triệu đồng; xã: 4 triệu đồng; chế độ đối với đại biểu HĐND;

+ Phụ cấp cán bộ làm công tác xóa đói giảm nghèo theo Quyết định 1292/2007/QĐ-UBND;

+ Kinh phí thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng văn hóa khu dân cư” theo Thông tư 160/2010/TT-BTC;

+ Hỗ trợ trang thiết bị tin học, phần mềm cho xã, phường, thị trấn: 15 triệu đồng/xã;

+ Chi đảm bảo xã hội có hỗ trợ chăm sóc thường xuyên các nghĩa trang liệt sỹ huyện, xã.

**CHI TIẾT DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2011
HUYỆN GIO LINH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 26/2010/QĐ-UBND
ngày 10 tháng 12 năm 2010 của UBND tỉnh Quảng Trị)*

A. PHẦN THU

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2011
I. TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN	20.150
Trong đó: Ngân sách huyện hưởng	20.150
1. Thuế công thương nghiệp (Ngoài quốc doanh)	12.720
- Thuế môn bài	
- Thuế giá trị gia tăng, thu nhập doanh nghiệp	
- Thuế tiêu thụ đặc biệt	
- Thu khác	
2. Thu tiền sử dụng đất	1.000
3. Thuế sử dụng đất nông nghiệp	0
4. Tiền thuê đất	1.210
5. Lệ phí trước bạ	2.820
6. Thuế nhà đất	580
7. Thu phí, lệ phí	770
8. Thuế thu nhập cá nhân	200
9. Thu khác ngân sách	100
10. Thu tại xã	750
II. BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH CẤP TỈNH (Bao gồm cả ngân sách phòng)	121.615
III. THU CHUYỂN NGUỒN TỪ NĂM TRƯỚC CHUYỂN SANG ĐỂ THỰC HIỆN CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG (*)	

Ghi chú:

(*) Thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang để thực hiện cải cách tiền lương năm 2010 được xác định căn cứ kết quả thu đến 31 tháng 12 năm 2010.

HUYỆN GIO LINH
(Bao gồm cả chi ngân sách xã, thị trấn)

B. PHẦN CHI

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2011
TỔNG SỐ	141.765
I. CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	11.600
Trong đó:	
- Chi xây dựng cơ bản tập trung	6.600
- Chi Trung ương hỗ trợ có địa chỉ	4.000
- Chi đầu tư từ nguồn thu đấu giá đất	1.000
II. CHI THƯỜNG XUYÊN	126.400
Trong đó:	
- Chi sự nghiệp Môi trường	700
- Chi sự nghiệp Giáo dục- Đào tạo và Dạy nghề	69.070
Trong đó: + Giáo dục	68.284
+ Đào tạo và Dạy nghề	786
- Bổ sung trang thiết bị cho phòng Tài chính	60
III. DỰ PHÒNG	3.765

Ghi chú:

- Tổng chi trên bao gồm: Chi ngân sách huyện, thị xã và ngân sách xã, phường, thị trấn;

- Chi thường xuyên đã bố trí mức lương tối thiểu 730.000đ/tháng (Chưa trừ tiết kiệm chi thường xuyên và các khoản thu từ học phí, thu sự nghiệp);

- Các lĩnh vực chi: Giáo dục- Đào tạo và Dạy nghề, Môi trường và chi dự phòng là chỉ tiêu DT mức tối thiểu;

- Chi sự nghiệp SN môi trường đã bao gồm chi hoạt động thu gom vận chuyển và xử lý rác đường phố;

- Dự toán năm 2011 đã bố trí những khoản sau:

+ Sự nghiệp Giáo dục đã bao gồm phụ cấp và BHXH của giáo viên ngoài biên chế theo NQ số 3.5/2004/NQ-HĐ của HĐND tỉnh (Bố trí đủ phần ngân sách nhà nước đảm bảo), đào tạo cán bộ xã;

+ Chi dân số; cán bộ khuyến công; phụ cấp cấp ủy theo Quyết định 169/QĐ-TW; phụ cấp nghề kiểm tra; phụ cấp cựu chiến binh cơ quan; chế độ hỗ trợ cán bộ mặt trận, đoàn thể; kinh phí thực hiện một số chế độ theo Quyết định số 13/QĐ-TU của Tỉnh ủy Quảng Trị;

+ Hỗ trợ kinh phí thực hiện Nghị quyết số 17/2009/NQ-HĐND về Tổ chức mạng lưới thú y cơ sở; phát triển một số giống cây trồng, vật nuôi và giống thủy sản chủ lực giai đoạn 2010- 2015 và phát triển chăn nuôi tinh Quảng Trị giai đoạn 2010-2015, định hướng đến 2020;

+ Chi đảm bảo xã hội đã bố trí mức chi theo Nghị định 13/NĐ-CP;

+ Đã bố trí phần tăng thêm thực hiện mức đóng BHYT, BHXH, BHTN theo quy định;

+ Hỗ trợ kinh phí phục vụ vận hành hệ thống Tabmis cho Phòng Tài chính- Kế hoạch và phần mềm tin học;

+ Phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách xã, phường, thị trấn, thôn bản khu phố;

+ Kinh phí thanh tra nhân dân 2 triệu đồng/xã/năm; phụ cấp lực lượng bảo vệ dân phố;

+ Phụ cấp cán bộ thú y xã theo mức 730.000đ/người/tháng; CĐ đối với cán bộ khuyến nông, lâm ngư;

+ Đã có kinh phí giám sát đầu tư của cộng đồng theo Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-KH&ĐT-UBMTTQVN-TC ngày 04 tháng 12 năm 2006 của Liên Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban MTTQ Việt Nam, Bộ Tài chính: Với mức chi huyện: 5 triệu đồng; xã: 4 triệu đồng; chế độ đối với đại biểu HĐND;

+ Phụ cấp cán bộ làm công tác xóa đói giảm nghèo theo Quyết định 1292/2007/QĐ-UBND;

+ Kinh phí thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng văn hóa khu dân cư” theo Thông tư 160/2010/TT-BTC;

+ Hỗ trợ trang thiết bị tin học, phần mềm cho xã, phường, thị trấn: 15 triệu đồng/xã;

+ Chi đảm bảo xã hội có hỗ trợ chăm sóc thường xuyên các nghĩa trang liệt sỹ huyện, xã.

CHI TIẾT DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2011
HUYỆN CAM LỘ

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 26/2010/QĐ-UBND
ngày 10 tháng 12 năm 2010 của UBND tỉnh Quảng Trị)*

A. PHẦN THU

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2011
I. TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN	11.160
Trong đó: Ngân sách huyện hưởng	11.160
1. Thuế công thương nghiệp (Ngoài quốc doanh)	6.300
- Thuế môn bài	
- Thuế giá trị gia tăng, thu nhập doanh nghiệp	
- Thuế tiêu thụ đặc biệt	
- Thu khác	
2. Thu tiền sử dụng đất	1.000
3. Thuế sử dụng đất nông nghiệp	0
4. Tiền thuê đất	120
5. Lệ phí trước bạ	1.840
6. Thuế nhà đất	490
7. Thu phí, lệ phí	370
8. Thuế thu nhập cá nhân	490
9. Thu khác ngân sách	50
10. Thu tại xã	500
II. BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH CẤP TỈNH (Bao gồm cả ngân sách phường)	79.464
III. THU CHUYỂN NGUỒN TỪ NĂM TRƯỚC CHUYỂN SANG ĐỂ THỰC HIỆN CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG (*)	

Ghi chú:

(*) Thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang để thực hiện cải cách tiền lương năm 2010 được xác định căn cứ kết quả thu đến 31 tháng 12 năm 2010.

HUYỆN CAM LỘ
(Bao gồm cả chi ngân sách xã, thị trấn)

B. PHẦN CHI

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2011
TỔNG SỐ	90.624
I. CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	7.260
Trong đó:	
- Chi xây dựng cơ bản tập trung	4.260
- Chi Trung ương hỗ trợ có địa chỉ	2.000
- Chi đầu tư từ nguồn thu đấu giá đất	1.000
II. CHI THƯỜNG XUYÊN	80.951
Trong đó:	
- Chi sự nghiệp Môi trường	865
- Chi sự nghiệp Giáo dục- Đào tạo và Dạy nghề	45.658
Trong đó: + Giáo dục	44.729
+ Đào tạo và Dạy nghề	929
- Bổ sung trang thiết bị cho phòng Tài chính	60
III. DỰ PHÒNG	2.413

Ghi chú:

- Tổng chi trên bao gồm: Chi ngân sách huyện, thị xã và ngân sách xã, phường, thị trấn;

- Chi thường xuyên đã bố trí mức lương tối thiểu 730.000đ/tháng (Chưa trừ tiết kiệm chi thường xuyên và các khoản thu từ học phí, thu sự nghiệp);

- Các lĩnh vực chi: Giáo dục- Đào tạo và Dạy nghề, Môi trường và chi dự phòng là chỉ tiêu DT mức tối thiểu;

- Chi sự nghiệp SN môi trường đã bao gồm chi hoạt động thu gom vận chuyển và xử lý rác đường phố;

- Dự toán năm 2011 đã bố trí những khoản sau:

+ Sự nghiệp Giáo dục đã bao gồm phụ cấp và BHXH của giáo viên ngoài biên chế theo NQ số 3.5/2004/NQ-HĐ của HĐND tỉnh (Bố trí đủ phần ngân sách nhà nước đảm bảo), đào tạo cán bộ xã;

+ Chi dân số; cán bộ khuyến công; phụ cấp cấp ủy theo Quyết định 169/QĐ-TW; phụ cấp nghề kiểm tra; phụ cấp cựu chiến binh cơ quan; chế độ hỗ trợ cán bộ mặt trận, đoàn thể; kinh phí thực hiện một số chế độ theo Quyết định số 13/QĐ-TU của Tỉnh ủy Quảng Trị;

+ Hỗ trợ kinh phí thực hiện Nghị quyết số 17/2009/NQ-HĐND về Tổ chức mạng lưới thú y cơ sở; phát triển một số giống cây trồng, vật nuôi và giống thủy sản chủ lực giai đoạn 2010- 2015 và phát triển chăn nuôi tinh Quảng Trị giai đoạn 2010-2015, định hướng đến 2020;

+ Chi đảm bảo xã hội đã bố trí mức chi theo Nghị định 13/NĐ-CP;

+ Đã bố trí phần tăng thêm thực hiện mức đóng BHYT, BHXH, BHTN theo quy định;

+ Hỗ trợ kinh phí phục vụ vận hành hệ thống Tabmis cho Phòng Tài chính- Kế hoạch và phần mềm tin học;

+ Phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách xã, phường, thị trấn, thôn bản khu phố;

+ Kinh phí thanh tra nhân dân 2 triệu đồng/xã/năm; phụ cấp lực lượng bảo vệ dân phố;

+ Phụ cấp cán bộ thú y xã theo mức 730.000đ/người/tháng; CĐ đối với cán bộ khuyến nông, lâm ngư;

+ Đã có kinh phí giám sát đầu tư của cộng đồng theo Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-KH&ĐT-UBMTTQVN-TC ngày 04 tháng 12 năm 2006 của Liên Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban MTTQ Việt Nam, Bộ Tài chính: Với mức chi huyện: 5 triệu đồng; xã: 4 triệu đồng; chế độ đối với đại biểu HĐND;

+ Phụ cấp cán bộ làm công tác xóa đói giảm nghèo theo Quyết định 1292/2007/QĐ-UBND;

+ Kinh phí thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng văn hóa khu dân cư” theo Thông tư 160/2010/TT-BTC;

+ Hỗ trợ trang thiết bị tin học, phần mềm cho xã, phường, thị trấn: 15 triệu đồng/xã;

+ Chi đảm bảo xã hội có hỗ trợ chăm sóc thường xuyên các nghĩa trang liệt sỹ huyện, xã.

**CHI TIẾT DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2011
HUYỆN HẢI LĂNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 26/2010/QĐ-UBND
ngày 10 tháng 12 năm 2010 của UBND tỉnh Quảng Trị)*

A. PHẦN THU

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2011
I. TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN	13.340
Trong đó: Ngân sách huyện hưởng	13.340
1. Thuế công thương nghiệp (Ngoài quốc doanh)	6.050
- Thuế môn bài	
- Thuế giá trị gia tăng, thu nhập doanh nghiệp	
- Thuế tiêu thụ đặc biệt	
- Thu khác	
2. Thu tiền sử dụng đất	3.000
3. Thuế sử dụng đất nông nghiệp	0
4. Tiền thuê đất	70
5. Lệ phí trước bạ	2.050
6. Thuế nhà đất	540
7. Thu phí, lệ phí	280
8. Thuế thu nhập cá nhân	450
9. Thu khác ngân sách	50
10. Thu tại xã	850
II. BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH CẤP TỈNH (Bao gồm cả ngân sách phường)	138.280
III. THU CHUYỂN NGUỒN TỪ NĂM TRƯỚC CHUYỂN SANG ĐỂ THỰC HIỆN CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG (*)	

Ghi chú:

(*) Thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang để thực hiện cải cách tiền lương năm 2010 được xác định căn cứ kết quả thu đến 31 tháng 12 năm 2010.

HUYỆN HẢI LĂNG
(Bao gồm cả chi ngân sách xã, thị trấn)

B. PHẦN CHI

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2011
TỔNG SỐ	151.620
I. CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	10.100
Trong đó:	
- Chi xây dựng cơ bản tập trung	6.400
- Trung ương hỗ trợ có địa chỉ	700
- Chi đầu tư từ nguồn thu đấu giá đất	3.000
II. CHI THƯỜNG XUYÊN	137.412
Trong đó:	
- Chi sự nghiệp Môi trường	1.225
- Chi sự nghiệp Giáo dục- Đào tạo và Dạy nghề	82.740
Trong đó: + Giáo dục	82.143
+ Đào tạo và Dạy nghề	597
- Bổ sung trang thiết bị cho phòng Tài chính	60
III. DỰ PHÒNG	4.108

Ghi chú:

- Tổng chi trên bao gồm: Chi ngân sách huyện, thị xã và ngân sách xã, phường, thị trấn;

- Chi thường xuyên đã bố trí mức lương tối thiểu 730.000đ/tháng (Chưa trừ tiết kiệm chi thường xuyên và các khoản thu từ học phí, thu sự nghiệp);

- Các lĩnh vực chi: Giáo dục- Đào tạo và Dạy nghề, Môi trường và chi dự phòng là chỉ tiêu DT mức tối thiểu;

- Chi sự nghiệp môi trường đã bao gồm chi hoạt động thu gom vận chuyển và xử lý rác đường phố; duy trì cây xanh, thoát nước đô thị: 450 triệu đồng; hỗ trợ vệ sinh môi trường, nạo vét trầm Trà Lộc 270 triệu đồng;

- Dự toán năm 2011 đã bố trí những khoản sau:

+ Sự nghiệp Giáo dục đã bao gồm phụ cấp và BHXH của giáo viên ngoài biên chế theo NQ số 3.5/2004/NQ-HĐ của HĐND tỉnh (Bố trí đủ phần ngân sách nhà nước đảm bảo), đào tạo cán bộ xã;

+ Chi dân số; cán bộ khuyến công; phụ cấp cấp ủy theo Quyết định 169/QĐ-TW; phụ cấp nghề kiểm tra; phụ cấp cựu chiến binh cơ quan; chế độ hỗ trợ cán bộ mặt trận, đoàn thể; kinh phí thực hiện một số chế độ theo Quyết định số 13/QĐ-TU của Tỉnh ủy Quảng Trị;

+ Hỗ trợ kinh phí thực hiện Nghị quyết số 17/2009/NQ-HĐND về Tổ chức mạng lưới thú y cơ sở; phát triển một số giống cây trồng, vật nuôi và giống thủy sản chủ lực giai đoạn 2010- 2015 và phát triển chăn nuôi tinh Quảng Trị giai đoạn 2010-2015, định hướng đến 2020;

+ Chi đảm bảo xã hội đã bố trí mức chi theo Nghị định 13/NĐ-CP;

+ Đã bố trí phần tăng thêm thực hiện mức đóng BHYT, BHXH, BHTN theo quy định;

+ Hỗ trợ kinh phí phục vụ vận hành hệ thống Tabmis cho Phòng Tài chính- Kế hoạch và phần mềm tin học;

+ Phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách xã, phường, thị trấn, thôn bản khu phố;

+ Kinh phí thanh tra nhân dân 2 triệu đồng/xã/năm; phụ cấp lực lượng bảo vệ dân phố;

+ Phụ cấp cán bộ thú y xã theo mức 730.000đ/người/tháng; CĐ đối với cán bộ khuyến nông, lâm ngư;

+ Đã có kinh phí giám sát đầu tư của cộng đồng theo Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-KH&ĐT-UBMTTQVN-TC ngày 04 tháng 12 năm 2006 của Liên Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban MTTQ Việt Nam, Bộ Tài chính: Với mức chi huyện: 5 triệu đồng; xã: 4 triệu đồng; chế độ đối với đại biểu HĐND;

+ Phụ cấp cán bộ làm công tác xóa đói giảm nghèo theo Quyết định 1292/2007/QĐ-UBND;

+ Kinh phí thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng văn hóa khu dân cư” theo Thông tư 160/2010/TT-BTC;

+ Hỗ trợ trang thiết bị tin học, phần mềm cho xã, phường, thị trấn: 15 triệu đồng/xã;

+ Chi đảm bảo xã hội có hỗ trợ chăm sóc thường xuyên các nghĩa trang liệt sỹ huyện, xã.

CHI TIẾT DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2011
HUYỆN TRIỆU PHONG

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 26/2010/QĐ-UBND
ngày 10 tháng 12 năm 2010 của UBND tỉnh Quảng Trị)*

A. PHẦN THU

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2011
I. TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN	19.220
Trong đó: Ngân sách huyện hưởng	19.220
1. Thuế công thương nghiệp (Ngoài quốc doanh)	10.100
- Thuế môn bài	
- Thuế giá trị gia tăng, thu nhập doanh nghiệp	
- Thuế tiêu thụ đặc biệt	
- Thu khác	
2. Thu tiền sử dụng đất	4.500
3. Thuế sử dụng đất nông nghiệp	0
4. Tiền thuê đất	60
5. Lệ phí trước bạ	2.050
6. Thuế nhà đất	500
7. Thu phí, lệ phí	260
8. Thuế thu nhập cá nhân	300
9. Thu khác ngân sách	50
10. Thu tại xã	1.400
II. BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH CẤP TỈNH (Bao gồm cả ngân sách phòng)	139.113
III. THU CHUYỂN NGUỒN TỪ NĂM TRƯỚC CHUYỂN SANG ĐỂ THỰC HIỆN CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG (*)	

Ghi chú:

(*) Thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang để thực hiện cải cách tiền lương năm 2010 được xác định căn cứ kết quả thu đến 31 tháng 12 năm 2010.

HUYỆN TRIỆU PHONG
(Bao gồm cả chi ngân sách xã, thị trấn)

B. PHẦN CHI

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2011
TỔNG SỐ	158.333
I. CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	14.000
Trong đó:	
- Chi xây dựng cơ bản tập trung	6.500
- Trung ương hỗ trợ có địa chỉ	3.000
- Chi đầu tư từ nguồn thu đấu giá đất	4.500
II. CHI THƯỜNG XUYÊN	140.149
Trong đó:	
- Chi sự nghiệp Môi trường	714
- Chi sự nghiệp Giáo dục- Đào tạo và Dạy nghề	82.939
Trong đó: + Giáo dục	92.171
+ Đào tạo và Dạy nghề	768
- Bổ sung trang thiết bị cho phòng Tài chính	60
III. DỰ PHÒNG	4.184

Ghi chú:

- Tổng chi trên bao gồm: Chi ngân sách huyện, thị xã và ngân sách xã, phường, thị trấn;

- Chi thường xuyên đã bố trí mức lương tối thiểu 730.000đ/tháng (Chưa trừ tiết kiệm chi thường xuyên và các khoản thu từ học phí, thu sự nghiệp);

- Các lĩnh vực chi: Giáo dục- Đào tạo và Dạy nghề, Môi trường và chi dự phòng là chỉ tiêu DT mức tối thiểu;

- Chi sự nghiệp SN môi trường đã bao gồm chi hoạt động thu gom vận chuyển và xử lý rác đường phố, duy trì cây xanh, thoát nước đô thị, hỗ trợ xử lý bãi rác tập trung;

- Dự toán năm 2011 đã bố trí những khoản sau:

+ Sự nghiệp Giáo dục đã bao gồm phụ cấp và BHXH của giáo viên ngoài biên chế theo NQ số 3.5/2004/NQ-HĐ của HĐND tỉnh (Bố trí đủ phần ngân sách nhà nước đảm bảo), đào tạo cán bộ xã;

+ Chi dân số; cán bộ khuyến công; phụ cấp cấp ủy theo Quyết định 169/QĐ-TW; phụ cấp nghề kiểm tra; phụ cấp cựu chiến binh cơ quan; chế độ hỗ trợ cán bộ mặt trận, đoàn thể; kinh phí thực hiện một số chế độ theo Quyết định số 13/QĐ-TU của Tỉnh ủy Quảng Trị;

+ Hỗ trợ kinh phí thực hiện Nghị quyết số 17/2009/NQ-HĐND về Tổ chức mạng lưới thú y cơ sở; phát triển một số giống cây trồng, vật nuôi và giống thủy sản chủ lực giai đoạn 2010- 2015 và phát triển chăn nuôi tinh Quảng Trị giai đoạn 2010-2015, định hướng đến 2020;

+ Chi đảm bảo xã hội đã bố trí mức chi theo Nghị định 13/NĐ-CP;

+ Đã bố trí phần tăng thêm thực hiện mức đóng BHYT, BHXH, BHTN theo quy định;

+ Hỗ trợ kinh phí phục vụ vận hành hệ thống Tabmis cho Phòng Tài chính- Kế hoạch và phần mềm tin học;

+ Phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách xã, phường, thị trấn, thôn bản khu phố;

+ Kinh phí thanh tra nhân dân 2 triệu đồng/xã/năm; phụ cấp lực lượng bảo vệ dân phố;

+ Phụ cấp cán bộ thú y xã theo mức 730.000đ/người/tháng; CĐ đối với cán bộ khuyến nông, lâm ngư;

+ Đã có kinh phí giám sát đầu tư của cộng đồng theo Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-KH&ĐT-UBMTTQVN-TC ngày 04 tháng 12 năm 2006 của Liên Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban MTTQ Việt Nam, Bộ Tài chính: Với mức chi huyện: 5 triệu đồng; xã: 4 triệu đồng; chế độ đối với đại biểu HĐND;

+ Phụ cấp cán bộ làm công tác xóa đói giảm nghèo theo Quyết định 1292/2007/QĐ-UBND;

+ Kinh phí thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng văn hóa khu dân cư” theo Thông tư 160/2010/TT-BTC;

+ Hỗ trợ trang thiết bị tin học, phần mềm cho xã, phường, thị trấn: 15 triệu đồng/xã;

+ Chi đảm bảo xã hội có hỗ trợ chăm sóc thường xuyên các nghĩa trang liệt sỹ huyện, xã.

CHI TIẾT DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2011
HUYỆN HƯỚNG HÓA

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 26/2010/QĐ-UBND
ngày 10 tháng 12 năm 2010 của UBND tỉnh Quảng Trị)*

A. PHẦN THU

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2011
I. TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN	22.510
Trong đó: Ngân sách huyện hưởng	22.510
1. Thuế công thương nghiệp (Ngoài quốc doanh)	13.000
- Thuế môn bài	
- Thuế giá trị gia tăng, thu nhập doanh nghiệp	
- Thuế tiêu thụ đặc biệt	
- Thu khác	
2. Thu tiền sử dụng đất	3.000
3. Thuế sử dụng đất nông nghiệp	0
4. Tiền thuê đất	60
5. Lệ phí trước bạ	4.100
6. Thuế nhà đất	580
7. Thu phí, lệ phí	630
8. Thuế thu nhập cá nhân	590
9. Thu khác ngân sách	150
10. Thu tại xã	400
II. BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH CẤP TỈNH (Bao gồm cả ngân sách phường)	156.622
III. THU CHUYỂN NGUỒN TỪ NĂM TRƯỚC CHUYỂN SANG ĐỂ THỰC HIỆN CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG (*)	

Ghi chú:

(*) Thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang để thực hiện cải cách tiền lương năm 2010 được xác định căn cứ kết quả thu đến 31 tháng 12 năm 2010.

HUYỆN HƯỚNG HÓA
(Bao gồm cả chi ngân sách xã, thị trấn)

B. PHẦN CHI*Đơn vị: Triệu đồng*

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2011
TỔNG SỐ	179.132
I. CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	12.100
Trong đó:	
- Chi xây dựng cơ bản tập trung	9.100
- Trung ương hỗ trợ có địa chỉ	
- Chi đầu tư từ nguồn thu đấu giá đất	3.000
II. CHI THƯỜNG XUYÊN	162.171
Trong đó:	
- Chi sự nghiệp Môi trường	1.015
- Chi sự nghiệp Giáo dục- Đào tạo và Dạy nghề	98.632
Trong đó: + Giáo dục	97.990
+ Đào tạo và Dạy nghề	642
- Bổ sung trang thiết bị cho phòng Tài chính	60
III. DỰ PHÒNG	4.861

Ghi chú:

- Tổng chi trên bao gồm: Chi ngân sách huyện, thị xã và ngân sách xã, phường, thị trấn;

- Chi thường xuyên đã bố trí mức lương tối thiểu 730.000đ/tháng (Chưa trừ tiết kiệm chi thường xuyên và các khoản thu từ học phí, thu sự nghiệp);

- Các lĩnh vực chi: Giáo dục- Đào tạo và Dạy nghề, Môi trường và chi dự phòng là chỉ tiêu DT mức tối thiểu;

- Chi sự nghiệp SN môi trường đã bao gồm chi hoạt động thu gom vận chuyển và xử lý rác đường phố, duy trì cây xanh, thoát nước đô thị, hỗ trợ xử lý bãi rác tập trung: 800 triệu đồng (Công ty CP TM đô thị Khe Sanh)

- Dự toán năm 2011 đã bố trí những khoản sau:

+ Sự nghiệp Giáo dục đã bao gồm phụ cấp và BHXH của giáo viên ngoài biên chế theo NQ số 3.5/2004/NQ-HĐ của HĐND tỉnh (Bố trí đủ phần ngân sách nhà nước đảm bảo), đào tạo cán bộ xã;

+ Chi dân số; cán bộ khuyến công; phụ cấp cấp ủy theo Quyết định 169/QĐ-TW; phụ cấp nghề kiểm tra; phụ cấp cựu chiến binh cơ quan; chế độ hỗ trợ cán bộ mặt trận, đoàn thể; kinh phí thực hiện một số chế độ theo Quyết định số 13/QĐ-TU của Tỉnh ủy Quảng Trị;

+ Hỗ trợ kinh phí thực hiện Nghị quyết số 17/2009/NQ-HĐND về Tổ chức mạng lưới thú y cơ sở; phát triển một số giống cây trồng, vật nuôi và giống thủy sản chủ lực giai đoạn 2010- 2015 và phát triển chăn nuôi tinh Quảng Trị giai đoạn 2010-2015, định hướng đến 2020;

+ Chi đảm bảo xã hội đã bố trí mức chi theo Nghị định 13/NĐ-CP;

+ Đã bố trí phần tăng thêm thực hiện mức đóng BHYT, BHXH, BHTN theo quy định;

+ Hỗ trợ kinh phí phục vụ vận hành hệ thống Tabmis cho Phòng Tài chính- Kế hoạch và phần mềm tin học;

+ Phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách xã, phường, thị trấn, thôn bản khu phố;

+ Kinh phí thanh tra nhân dân 2 triệu đồng/xã/năm; phụ cấp lực lượng bảo vệ dân phố;

+ Phụ cấp cán bộ thú y xã theo mức 730.000đ/người/tháng; CĐ đối với cán bộ khuyến nông, lâm ngư;

+ Đã có kinh phí giám sát đầu tư của cộng đồng theo Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-KH&ĐT-UBMTTQVN-TC ngày 04 tháng 12 năm 2006 của Liên Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban MTTQ Việt Nam, Bộ Tài chính: Với mức chi huyện: 5 triệu đồng; xã: 4 triệu đồng; chế độ đối với đại biểu HĐND;

+ Phụ cấp cán bộ làm công tác xóa đói giảm nghèo theo Quyết định 1292/2007/QĐ-UBND;

+ Kinh phí thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng văn hóa khu dân cư” theo Thông tư 160/2010/TT-BTC;

+ Hỗ trợ trang thiết bị tin học, phần mềm cho xã, phường, thị trấn: 15 triệu đồng/xã;

+ Chi đảm bảo xã hội có hỗ trợ chăm sóc thường xuyên các nghĩa trang liệt sỹ huyện, xã.

CHI TIẾT DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2011
HUYỆN ĐAKRÔNG

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 26/2010/QĐ-UBND
ngày 10 tháng 12 năm 2010 của UBND tỉnh Quảng Trị)*

A. PHẦN THU

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2011
I. TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN	3.310
Trong đó: Ngân sách huyện hưởng	3.310
1. Thuế công thương nghiệp (Ngoài quốc doanh)	1.700
- Thuế môn bài	
- Thuế giá trị gia tăng, thu nhập doanh nghiệp	
- Thuế tiêu thụ đặc biệt	
- Thu khác	
2. Thu tiền sử dụng đất	500
3. Thuế sử dụng đất nông nghiệp	0
4. Tiền thuê đất	10
5. Lệ phí trước bạ	560
6. Thuế nhà đất	70
7. Thu phí, lệ phí	300
8. Thuế thu nhập cá nhân	70
9. Thu khác ngân sách	50
10. Thu tại xã	50
II. BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH CẤP TỈNH (Bao gồm cả ngân sách phường)	123.996
III. THU CHUYỂN NGUỒN TỪ NĂM TRƯỚC CHUYỂN SANG ĐỂ THỰC HIỆN CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG (*)	

Ghi chú:

(*) Thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang để thực hiện cải cách tiền lương năm 2010 được xác định căn cứ kết quả thu đến 31 tháng 12 năm 2010.

HUYỆN ĐAKRÔNG
(Bao gồm cả chi ngân sách xã, thị trấn)

B. PHẦN CHI

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2011
TỔNG SỐ	127.306
I. CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	9.100
Trong đó:	
- Chi xây dựng cơ bản tập trung	6.600
- Trung ương hỗ trợ có địa chỉ	2.000
- Chi đầu tư từ nguồn thu đấu giá đất	500
II. CHI THƯỜNG XUYÊN	114.763
Trong đó:	
- Chi sự nghiệp Môi trường	400
- Chi sự nghiệp Giáo dục- Đào tạo và Dạy nghề	71.366
Trong đó: + Giáo dục	70.671
+ Đào tạo và Dạy nghề	695
- Bổ sung trang thiết bị cho phòng Tài chính	60
III. DỰ PHÒNG	3.443

Ghi chú:

- Tổng chi trên bao gồm: Chi ngân sách huyện, thị xã và ngân sách xã, phường, thị trấn;

- Chi thường xuyên đã bố trí mức lương tối thiểu 730.000đ/tháng (Chưa trừ tiết kiệm chi thường xuyên và các khoản thu từ học phí, thu sự nghiệp);

- Các lĩnh vực chi: Giáo dục- Đào tạo và Dạy nghề, Môi trường và chi dự phòng là chỉ tiêu DT mức tối thiểu;

- Chi sự nghiệp SN môi trường đã bao gồm chi hoạt động thu gom vận chuyển và xử lý rác đường phố, duy trì cây xanh, thoát nước đô thị, hỗ trợ xử lý bãi rác tập trung;

- Dự toán năm 2011 đã bố trí những khoản sau:

+ Sự nghiệp Giáo dục đã bao gồm phụ cấp và BHXH của giáo viên ngoài biên chế theo NQ số 3.5/2004/NQ-HĐ của HĐND tỉnh (Bố trí đủ phần ngân sách nhà nước đảm bảo), đào tạo cán bộ xã;

+ Chi dân số; cán bộ khuyến công; phụ cấp cấp ủy theo Quyết định 169/QĐ-TW; phụ cấp nghề kiểm tra; phụ cấp cựu chiến binh cơ quan; chế độ hỗ trợ cán bộ mặt trận, đoàn thể; kinh phí thực hiện một số chế độ theo Quyết định số 13/QĐ-TU của Tỉnh ủy Quảng Trị;

+ Hỗ trợ kinh phí thực hiện Nghị quyết số 17/2009/NQ-HĐND về Tổ chức mạng lưới thú y cơ sở; phát triển một số giống cây trồng, vật nuôi và giống thủy sản chủ lực giai đoạn 2010- 2015 và phát triển chăn nuôi tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2010-2015, định hướng đến 2020;

+ Chi đảm bảo xã hội đã bố trí mức chi theo Nghị định 13/NĐ-CP;

+ Đã bố trí phần tăng thêm thực hiện mức đóng BHYT, BHXH, BHTN theo quy định;

+ Hỗ trợ kinh phí phục vụ vận hành hệ thống Tabmis cho Phòng Tài chính- Kế hoạch và phần mềm tin học;

+ Phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách xã, phường, thị trấn, thôn bản khu phố;

+ Kinh phí thanh tra nhân dân 2 triệu đồng/xã/năm; phụ cấp lực lượng bảo vệ dân phố;

+ Phụ cấp cán bộ thú y xã theo mức 730.000đ/người/tháng; CĐ đối với cán bộ khuyến nông, lâm ngư;

+ Đã có kinh phí giám sát đầu tư của cộng đồng theo Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-KH&ĐT-UBMTTQVN-TC ngày 04 tháng 12 năm 2006 của Liên Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban MTTQ Việt Nam, Bộ Tài chính: Với mức chi huyện: 5 triệu đồng; xã: 4 triệu đồng; chế độ đối với đại biểu HĐND;

+ Phụ cấp cán bộ làm công tác xóa đói giảm nghèo theo Quyết định 1292/2007/QĐ-UBND;

+ Kinh phí thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng văn hóa khu dân cư” theo Thông tư 160/2010/TT-BTC;

+ Hỗ trợ trang thiết bị tin học, phần mềm cho xã, phường, thị trấn: 15 triệu đồng/xã;

+ Chi đảm bảo xã hội có hỗ trợ chăm sóc thường xuyên các nghĩa trang liệt sỹ huyện, xã.

**CHI TIẾT DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2011
HUYỆN ĐẢO CÒN CỎ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 26/2010/QĐ-UBND
ngày 10 tháng 12 năm 2010 của UBND tỉnh Quảng Trị)*

A. PHẦN THU

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2011
I. TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN	0
Trong đó: Ngân sách huyện hưởng	
1. Thuế công thương nghiệp (Ngoài quốc doanh)	
- Thuế môn bài	
- Thuế giá trị gia tăng, thu nhập doanh nghiệp	
- Thuế tiêu thụ đặc biệt	
- Thu khác	
2. Thu tiền sử dụng đất	
3. Thuế sử dụng đất nông nghiệp	
4. Tiền thuê đất	
5. Lệ phí trước bạ	
6. Thuế nhà đất	
7. Thu phí, lệ phí	
8. Thuế thu nhập cá nhân	
9. Thu khác ngân sách	
10. Thu tại xã	
II. BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH CẤP TỈNH (Bao gồm cả ngân sách phường)	9.169
III. THU CHUYỂN NGUỒN TỪ NĂM TRƯỚC CHUYỂN SANG ĐỂ THỰC HIỆN CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG (*)	

Ghi chú:

(*) Thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang để thực hiện cải cách tiền lương năm 2010 được xác định căn cứ kết quả thu đến 31 tháng 12 năm 2010.

HUYỆN ĐẢO CÒN CỎ**B. PHÂN CHI***Đơn vị: Triệu đồng*

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2011
TỔNG SỐ	9.169
I. CHI THƯỜNG XUYÊN	8.902
Trong đó:	
- Chi sự nghiệp Môi trường	100
- Chi sự nghiệp Giáo dục- Đào tạo và Dạy nghề	530
Trong đó: + Giáo dục	130
+ Đào tạo và Dạy nghề	400
- Bổ sung trang thiết bị cho phòng Tài chính	60
III. DỰ PHÒNG	267

Ghi chú:

- Chi thường xuyên đã bố trí mức lương tối thiểu 730.000đ/tháng (Chưa trừ tiết kiệm chi thường xuyên và các khoản thu từ học phí, thu sự nghiệp);

- Các lĩnh vực chi: Giáo dục- Đào tạo và Dạy nghề, Môi trường và chi dự phòng là chỉ tiêu DT mức tối thiểu;

- Dự toán năm 2011 đã bố trí những khoản sau:

+ Phụ cấp cấp ủy theo Quyết định 169/QĐ-TW; phụ cấp nghề kiểm tra; phụ cấp cỰu chiến binh cơ quan; chế độ hỗ trợ cán bộ mặt trận, đoàn thể; kinh phí thực hiện một số chế độ theo Quyết định số 13/QĐ-TU của Tỉnh ủy Quảng Trị;

+ Đã bố trí phần tăng thêm thực hiện mức đóng BHYT, BHXH, BHTN theo quy định;

+ Hỗ trợ kinh phí phục vụ vận hành hệ thống Tabmis cho Phòng Tài chính- Kế hoạch và phần mềm tin học: 100 triệu đồng;

+ Đã có kinh phí giám sát đầu tư của cộng đồng theo Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-KH&ĐT-UBMTTQVN-TC ngày 04 tháng 12 năm 2006 của Liên Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban MTTQ Việt Nam, Bộ Tài chính: Với mức chi huyện: 5 triệu đồng;

+ Chế độ đối với đại biểu HĐND.